

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Ông Nguyễn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST–HNGĐ ngày 17-10-2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị H** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn P** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-10-2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn vào ngày 25-7-2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Pháo không chăm lo cuộc sống gia đình, phá tán tài sản. Vợ chồng sống ly thân một năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh Pháo có 02 con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24-4-2012 và Nguyễn Tiến M, sinh ngày 09-9-2016. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc H, anh P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Tiến M. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai và phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn P nhất trí về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị H trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn do chị H có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chịu khó chăm lo gia đình. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần, nhưng chị H không thay đổi. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn, anh có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Tiến M. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P, về con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc H, giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Tiến M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 25-7-2012. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự thừa nhận quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến ly thân một năm nay, mâu thuẫn kéo dài và không có biện pháp nào để khắc phục. Lời khai của các đương sự là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung:* chị H và anh P có 02 con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24-4-2012 và Nguyễn Tiến M, sinh ngày 09-9-2016. Hiện đang sinh sống và học tập ổn định tại địa phương.

Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên...”*

Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Tại biên bản lấy lời khai của con chung, con Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được ở cùng mẹ đẻ.

Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Nguyễn Ngọc H cho chị H, giao Nguyễn Tiến M cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. *Về con chung:* giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26-4-2012; giao cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tiến M, sinh ngày 09-9-2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002511 ngày 17-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA